

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 6 - 2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Điền

Bà Vũ Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thùy T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hung Yueh C, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 11, lộ V, thôn N, làng C, huyện B, Đài Loan, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/8/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thùy T trình bày: Chị và anh Hung Yueh C quen biết nhau thông qua người thân mai mối, sau thời gian 01 tháng quen nhau thì hai bên thống nhất kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện để xây dựng gia đình hạnh phúc, nên chị và anh Hung Yueh C đến Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 67, ngày 25/7/2011. Sau khi được cấp giấy chứng nhận kết hôn chị và anh Hung Yueh C tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của Việt Nam và chung sống với nhau được 01 tuần thì anh Hung Yueh C trở về Đài Loan, đến khoảng đầu năm 2012 anh Hung Yueh C sang Việt Nam để làm các thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan chung sống, nhưng do chị phỏng vấn không đạt nên anh

Hung Yueh C không thể bảo lãnh chị sang Đài Loan được, từ đó đến nay anh Hung Yueh C không sang Việt Nam nữa và cũng không liên lạc gì với chị, cũng như chị không còn liên lạc được với anh Hung Yueh C. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Hung Yueh C không quan tâm đến chị nữa, từ năm 2012 đến nay anh Hung Yueh C không liên lạc với chị và chị cũng không liên lạc được với anh Hung Yueh C, nên chị xin được ly hôn với anh Hung Yueh C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Hung Yueh C trong thời gian chung sống không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hung Yueh C, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp để tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Hung Yueh C để triệu tập anh Hung Yueh C tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử theo quy định của pháp luật. Ngày 08/01/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhận được Văn bản số 4218/BTP-PLQT ngày 27/12/2019 của Bộ Tư pháp Việt Nam thông báo kết quả ủy thác tư pháp do Bộ Tư pháp lãnh thổ Đài Loan thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp cho anh Hung Yueh C với nội dung: “...*Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 15/11/2019 bằng phương thức gửi hồ sơ ủy thác tại đồn Công an*”. Tuy nhiên, anh Hung Yueh C không về Việt Nam tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 121, 122, 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thùy T đối với anh Hung Yueh C, xử cho chị Nguyễn Thùy T được ly hôn với anh Hung Yueh C. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân và gia đình và lệ phí ủy thác tư pháp chị Nguyễn Thùy T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thùy T cư trú tại tỉnh Bạc Liêu khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hung Yueh C là người mang quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) đang cư trú tại Đài Loan. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp đối với bị đơn anh Hung Yueh C đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Hung Yueh C không về Việt Nam tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa. Chị Nguyễn Thùy T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thùy T và anh Hung Yueh C.

[2] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thùy T và anh Hung Yueh C, theo giấy trích lục kết hôn số 21/TLKH-BS ngày 20/8/2019 do Sở Tư pháp Bạc Liêu cấp, thể hiện chị Nguyễn Thùy T và anh Hung Yueh C được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 67, ngày 25/7/2011, nên có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thùy T và anh Hung Yueh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ, theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của chị Nguyễn Thùy T trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, có cơ sở xác định, sau khi kết hôn chị và anh Hung Yueh C chỉ chung sống với nhau một thời gian rất ngắn thì anh Hung Yueh C trở về Đài Loan, mặc dù anh Hung Yueh C có sang Việt Nam làm các thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ, nhưng do phỏng vấn không đạt nên chị không thể sang Đài Loan, từ năm 2012 đến nay anh Hung Yueh C không còn quan tâm đến chị Nguyễn Thùy T và cả hai cũng không còn liên lạc với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”, theo đó thì giữa chị T và anh C đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện nay chị T và anh C không còn liên lạc với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể sang Đài Loan để đoàn tụ với anh C được còn anh C thì từ năm 2012 đến nay không sang Việt Nam. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và chị T không thể sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ, nên có căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị T cho chị được ly hôn với anh Hung Yueh C.

[3] Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thùy T xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thùy T đối với anh Hung Yueh C. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp chị Nguyễn Thùy T phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, các Điều 227, 228, 273, 280, 469, 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thùy T đối với anh Hung Yueh C.

Xử cho chị Nguyễn Thùy T, sinh năm 1989 được ly hôn với anh Hung Yueh C, sinh năm 1978.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thùy T xác định không có, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp:

3.1 Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thùy T phải chịu 300.000 đồng, chị Nguyễn Thùy T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010207 ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3.2 Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thùy T phải chịu 200.000 đồng, chị Nguyễn Thùy T đã nộp lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0010130 ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu lệ phí không được hoàn lại.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thùy T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ; anh Hung Yueh C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01

tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đường sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn